

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất
trong công tác AT - VSLĐ**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THAN THỐNG NHẤT - TKV

Căn cứ Bộ luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội về Luật lao động;

Căn cứ Luật số 84/2015/QH 13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội về Luật An toàn - vệ sinh lao động;

Căn cứ Quyết định số 2122/QĐ - TKV, ngày 16/8/2016 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Than Thống Nhất - TKV;

Căn cứ Nội quy lao động ban hành kèm theo Quyết định số 568/QĐ-TKV, ngày 05/4/2018 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn - BHLĐ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất trong công tác An toàn - Vệ sinh lao động áp dụng trong Công ty Than Thống Nhất - TKV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho quyết định số 1135/QĐ-VTNC, ngày 04/02/2016 của Giám đốc Công ty Than Thống Nhất - TKV.

Điều 3. Chánh Văn phòng; Trưởng các Phòng, Trạm; Quản đốc các Phân xưởng trong Công ty Than Thống Nhất - TKV căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (e-copy);
- Đảng ủy Công ty (e-copy);
- Công đoàn, ĐTN Công ty (e-copy);
- Các đ/c PGĐ, KTTTr (e-copy);
- Lưu VT, AT, H(8).



Phạm Đức Hiêm

QUY ĐỊNH

V/v ban hành Quy định xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất
trong công tác AT - VSLĐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~1178~~ /QĐ-VTNC
ngày 28/ 8 /2018 của Giám đốc Công ty Than Thống Nhất -TKV)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích.

1. Quy định này, quy định các nguyên tắc, triển khai cụ thể các nội dung xử lý kỷ luật trong công tác AT - VSLĐ, định hướng làm cơ sở cho các Phòng, Trạm, Phân xưởng (gọi tắt là các Đơn vị) áp dụng thống nhất về hình thức xử lý vi phạm, xử lý kỷ luật về công tác AT-VSLĐ trong Công ty Than Thống Nhất - TKV.

2. Quy định xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất trong công tác An toàn - Vệ sinh lao động nhằm đảm bảo kỷ luật lao động trong hoạt động sản xuất của Công ty, đặc biệt là trong công tác AT - VSLĐ.

3. Việc xử lý kỷ luật lao động với phương châm giáo dục để nâng cao ý thức là chính, tạo điều kiện cho người vi phạm sửa chữa khuyết điểm. Những trường hợp cố ý vi phạm về công tác ATLĐ - VSLĐ có tính chất lặp lại thì phải xử lý nghiêm, rõ ràng, công khai, minh bạch, đúng người, đúng tội.

Điều 2. Cơ sở pháp lý.

Quy định này được xây dựng dựa trên Bộ luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội về Luật lao động; Luật số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội về Luật An toàn - Vệ sinh lao động; Nội quy lao động ban hành kèm theo Quyết định số 568/QĐ-TKV, ngày 05/4/2018 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam để phù hợp với yêu cầu sản xuất của Công ty.

Điều 3. Đối tượng áp dụng.

Quy định được áp dụng chung cho tất cả các tập thể, cá nhân đang làm việc tại Công ty Than Thống Nhất - TKV (kể cả học sinh, sinh viên thực tập, học nghề).

Điều 4. Áp dụng các văn bản pháp luật.

Trường hợp các văn bản pháp quy được trích dẫn trong Quy định này để điều chỉnh các nội dung của Quy định bị thay thế, hoặc sửa đổi, bổ sung, thì các nội dung trong Quy định đương nhiên phải tham chiếu và áp dụng theo các văn bản pháp quy mới khi chúng có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Trách nhiệm của Công ty, NLD trong công tác AT-VSLĐ.

1. Trách nhiệm của Công ty trong công tác AT-VSLĐ.

- Trang bị đầy đủ phương tiện BHLĐ, trang phục làm việc theo quy định của Pháp luật và của TKV, bảo đảm an ATLĐ-VSLĐ và cải thiện điều kiện lao động cho NLD.

- Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các tiêu chuẩn, quy định, biện pháp AT-VSLĐ cho NLD theo định kỳ hoặc đột xuất.

- Đăng ký, kiểm định theo quy định đối với các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về AT - VSLĐ. Định kỳ kiểm tra, tu sửa máy móc, thiết bị theo tiêu chuẩn AT - VSLĐ; đồng thời, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc để đề ra các biện pháp loại trừ, giảm thiểu các mối nguy hiểm, có hại và cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe cho NLD.

- Thông tin đầy đủ về tình hình TNLD, BNN, các yếu tố nguy hiểm, có hại và các biện pháp đảm bảo ATLĐ tại nơi làm việc cho NLD.

- Tại nơi làm việc, nơi đặt máy móc, thiết bị và nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại phải bố trí phương án đề phòng sự cố và có bảng chỉ dẫn về AT - VSLĐ đặt ở vị trí dễ thấy, dễ đọc.

- Thực hiện ngay những biện pháp khắc phục sự cố hoặc ra lệnh ngừng hoạt động tại nơi làm việc; ngừng hoạt động đối với máy, thiết bị trong trường hợp phát sinh nguy cơ gây TNLD, BNN cho tới khi nguy cơ được khắc phục.

- Tham vấn Công đoàn Công ty khi xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động bảo đảm AT - VSLĐ.

- Công ty có trách nhiệm bảo đảm nơi làm việc thoáng, mát, đạt tiêu chuẩn ánh sáng, vệ sinh môi trường và độ ẩm, nóng, ồn, rung, cũng như các yếu tố có hại khác phải hợp quy chuẩn theo quy định của Pháp luật.

- Kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ trước khi đưa vào sử dụng và kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng bởi tổ chức hoạt động kiểm định kỹ thuật ATLĐ.

- Lập kế hoạch, biện pháp AT - VSLĐ và cải thiện điều kiện lao động.

- Xây dựng phương án xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp và định kỳ tổ chức diễn tập, trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế để đảm bảo ứng cứu, sơ cứu kịp thời khi xảy ra sự cố hoặc TNLD.

- Tổ chức và hỗ trợ toàn bộ kinh phí khám SKĐK cho NLĐ 01 lần/năm (đối với NLĐ làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại khám 02 lần/năm).

2. Trách nhiệm của Người lao động trong công tác AT-VSLĐ.

- Thực hiện nghiêm túc về việc không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn, các chất kích thích cấm khác trước và trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa.

- Chấp hành các quy định, quy trình, nội quy về AT - VSLĐ có liên quan đến công việc, nhiệm vụ được giao.

- Tuân thủ các quy định, hướng dẫn về việc sử dụng, vận hành và bảo quản máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc. Nếu làm mất hoặc hư hỏng thì phải bồi thường trách nhiệm vật chất.

- Phải sử dụng đúng các trang thiết bị BHLĐ, trang phục làm việc, các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được Công ty trang bị khi làm việc.

- Báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ gây TNLD, BNN, nguy cơ gây độc hại hoặc sự cố nguy hiểm.

- Tham gia cấp cứu và khắc phục hậu quả TNLD khi phát hiện hoặc được lệnh của cấp có thẩm quyền.

- Không được tự ý sử dụng máy móc, trang thiết bị làm việc nếu không được giao sử dụng. Người được giao quản lý máy móc, trang thiết bị làm việc không được tự ý giao cho người không có trách nhiệm quản lý và sử dụng.

- Có trách nhiệm bảo đảm nơi làm việc luôn gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ, bảo đảm vệ sinh môi trường và vệ sinh cho từng loại máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc được giao.

- Khi phát hiện nguy cơ xảy ra mất ATLĐ hoặc sự cố xảy ra như: TNLD, BNN, cháy nổ, hư hỏng máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc..., NLĐ phải nhanh chóng thực hiện các biện pháp sau:

+ Báo ngay cho người có trách nhiệm hoặc cấp có thẩm quyền.

+ Tham gia cấp cứu, khắc phục hậu quả TNLD (nếu có).

+ Tiến hành ngay các biện pháp ngăn chặn sự cố/nguy cơ mất ATLĐ.

+ Bảo vệ hiện trường vụ TN cho đến khi các phòng chức năng đến xử lý.

- Có quyền từ chối làm công việc hoặc rời bỏ nơi làm việc mà vẫn được trả đủ lương và không bị coi là vi phạm KLLĐ khi thấy rõ có nguy cơ xảy ra

TNLĐ, BNN, đe dọa nghiêm trọng tính mạng hoặc sức khỏe của mình, của người khác nhưng phải báo ngay với lãnh đạo quản lý trực tiếp. Có quyền từ chối trở lại nơi làm việc nếu những nguy cơ đó chưa được khắc phục.

Điều 6. Nguyên tắc xử lý kỷ luật trong công tác AT-VSLĐ.

1. Việc xử lý kỷ luật lao động được quy định như sau:

- a) Công ty phải chứng minh được lỗi của người lao động.
- b) Phải có sự tham gia của tổ chức Công đoàn đại diện tập thể NLĐ.
- c) Người lao động phải có mặt và có quyền tự bào chữa.
- d) Việc xử lý kỷ luật lao động phải được lập thành biên bản.

2. Không được áp dụng nhiều hình thức xử lý KLLĐ đối với một hành vi vi phạm KLLĐ.

3. Khi một NLĐ đồng thời có nhiều hành vi vi phạm KLLĐ thì chỉ áp dụng hình thức kỷ luật cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm nặng nhất.

4. Không được xử lý KLLĐ đối với NLĐ đang trong thời gian sau đây:

- a) Nghỉ ốm đau, điều dưỡng; nghỉ việc được sự đồng ý của Giám đốc.
- b) Đang bị tạm giữ, tạm giam.
- c) Đang chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra xác minh và kết luận đối với hành vi vi phạm.
- d) NLĐ là nữ có thai, nghỉ thai sản; NLĐ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

5. Không xử lý KLLĐ đối với NLĐ vi phạm KLLĐ trong khi mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Điều 7. Thời hiệu xử lý kỷ luật lao động.

1. Thời hiệu xử lý KLLĐ tối đa là 06 tháng, kể từ ngày xảy ra vi phạm.

2. Khi hết thời gian quy định tại các điểm a, b và c khoản 4 Điều 6, nếu còn thời hiệu để xử lý KLLĐ thì Công ty tiến hành xử lý KLLĐ ngay, nếu hết thời hiệu thì được kéo dài thời hiệu để xử lý KLLĐ nhưng tối đa không quá 60 ngày kể từ ngày hết thời gian nêu trên.

Khi hết thời gian quy định tại điểm d khoản 4 Điều 6, mà thời hiệu xử lý KLLĐ đã hết thì được kéo dài thời hiệu xử lý kỷ luật lao động nhưng tối đa không quá 60 ngày kể từ ngày hết thời gian nêu trên.

3. Quyết định xử lý KLLĐ phải được ban hành trong thời hạn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 8. Trình tự xử lý kỷ luật lao động.

1. Giám đốc Công ty gửi thông báo bằng văn bản về việc tham dự cuộc họp xử lý KLLĐ cho BCH công đoàn cơ sở, Đơn vị nơi NLĐ làm việc và NLĐ, ít nhất 5 ngày làm việc trước khi tiến hành cuộc họp.

2. Cuộc họp xử lý KLLĐ được tiến hành khi có mặt đầy đủ các thành phần tham dự được thông báo theo quy định. Trường hợp Giám đốc Công ty đã 03 lần thông báo bằng văn bản, mà một trong các thành phần tham dự không có mặt thì Công ty tiến hành cuộc họp xử lý KLLĐ, trừ trường hợp NLĐ đang trong thời gian không được xử lý kỷ luật quy định tại Khoản 4 Điều 6 tại quy định này.

3. Cuộc họp xử lý KLLĐ phải được lập thành biên bản và được thông qua các thành viên tham dự trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham dự cuộc họp và người lập biên bản. Trường hợp một trong các thành phần đã tham dự cuộc họp mà không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do.

4. Người được TKV ủy quyền giao kết hợp đồng lao động (Giám đốc Công ty) có quyền xử lý vi phạm KLLĐ đối với NLĐ theo phân cấp (có thẩm quyền xử lý KLLĐ đến hình thức khiển trách). Người được Tổng Giám đốc TKV ủy quyền xử lý KLLĐ (PGĐ phụ trách công tác an toàn) là người có thẩm quyền ra quyết định xử lý KLLĐ đối với NLĐ.

5. Quyết định xử lý KLLĐ phải được ban hành trong thời hạn của thời hiệu xử lý KLLĐ hoặc thời hạn kéo dài thời hiệu xử lý KLLĐ theo Điều 7 của quy định này, Quyết định xử lý KLLĐ phải được gửi đến các thành phần tham dự phiên họp xử lý KLLĐ.

Điều 9. Khen thưởng trong công tác AT-VSLĐ.

1. Ngoài việc khen thưởng theo Quy định khuyến khích tiền lương thực hiện công tác AT – VSLĐ số 211/QĐ – VTNC ban hành ngày 09/01/2018, CBCNV phát hiện hành vi vi phạm AT-VSLĐ của người khác, kịp thời ngăn chặn không để xảy ra tai nạn, sự cố hoặc có thành tích cứu người bị nạn, máy, thiết bị, mang lại hiệu quả thiết thực, tùy theo từng mức độ và hiệu quả công việc sẽ được đề nghị khen thưởng xứng đáng.

2. Các hành vi vi phạm công tác AT-VSLĐ bị xử lý KLLĐ như: khiển trách, kéo dài thời gian nâng lương thì người vi phạm ngoài việc bị thi hành kỷ luật lao động còn phải học lại an toàn.

CHƯƠNG II

CÁC HÀNH VI VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ KHI VI PHẠM CÔNG TÁC AT - VSLĐ

Điều 10. Hình thức xử lý huấn luyện lại an toàn đối với CBCNV vi phạm một trong những hành vi sau:

1. Cán bộ chỉ huy sản xuất để NLD hoặc NLD trong ca làm việc không mang đủ trang thiết bị BHLĐ và phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp.

2. Không thực hiện đầy đủ kiến nghị của Thanh tra an toàn, cán bộ nhân viên các Phòng chức năng và đoàn kiểm tra cấp trên.

3. Không tổ chức KTD trước gương lò, hoặc có khoan nhưng không đảm bảo quy định tại các gương lò được dự báo có nguy cơ về nước, khí mỏ.

4. Cán bộ chỉ đạo ca không phổ biến cụ thể biện pháp KTAT; để người lao động không ký tên vào nhật lệnh sản xuất; không dẫn công nhân vào và ra lò theo quy định.

5. Để vị trí, không gian làm việc không đảm bảo điều kiện an toàn như:

a) Không dọn VSCN, để vị trí làm việc không đảm bảo AT-VSCN.

b) Thiếu văng liên kết vì chống, không đủ chèn theo quy định của hộ chiếu chống, chèn kích không sát hông, sát nóc để rộng nóc...

c) Không kiểm tra tình trạng thiết bị, thiết bị không đảm bảo an toàn vẫn cho hoạt động: để thiết bị không có tiếp địa; không thử role rò; không có bích tăng cường chống lật; để thiết bị không đảm bảo công tác phòng nổ;...

d) Sửa chữa các thiết bị điện, đã cử người gác điện nhưng không có biển cảnh báo cấm đóng điện khi đang sửa chữa.

đ) Không chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện mà vẫn làm việc như: vận hành tàu không có đèn báo, chuông tín hiệu; không có các loại chèn khi vận tải xe goòng xe tích, chuyển vật tư không cô buộc chắc chắn; không chèn xe và đặt barie khi tập kết xe...

e) Không vệ sinh công nghiệp thiết bị, để thiết bị bị vùi lấp hoặc để thiết bị làm việc trong điều kiện không đảm bảo không gian mát an toàn (trừ trường hợp bất khả kháng)...

f) Khấu than để tụt lở làm đá tràn gương do thiếu tinh thần trách nhiệm, không có biện pháp khắc phục...

g) Đào gương, chống xén không chuẩn bị vật tư vật liệu, không ghim giữ hông nóc dẫn đến tụt lở gương... *lu*

h) Không khai tách nước gương lò, không bơm nước, dùng vận hành quạt gió, chống xén để ứ đọng nước do không khai đào làm tắc rãnh thoát nước... mà chưa được sự cho phép, không có lý do chính đáng...

6. Thực hiện không đầy đủ các biện pháp kỹ thuật an toàn và trình tự các bước công việc đã được hướng dẫn khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

7. Không đo kiểm tra áp lực cột thủy lực đơn hoặc có kiểm tra nhưng không bơm bổ sung khi cột thiếu áp lực.

8. Thu hồi tận thu than không đúng vị trí theo lệnh sản xuất, không đảm bảo khoảng cách an toàn...

9. Tự ý tháo chèn, gông, văng, thanh giằng của vì chống ở nơi khác để đưa vào vì chống của mình thi công.

10. Công nhân đo khí, cán bộ chỉ huy sản xuất không đo kiểm tra khí theo quy định, không ghi kết quả đo khí vào sổ và bảng ghi kết quả tại cửa lò.

11. Cán bộ chỉ huy sản xuất không tổ chức lắp đặt thêm, củng cố hệ thống ống gió phục vụ thi công ở các gương lò để chế độ thông gió không đảm bảo.

12. Cán bộ công nhân tự ý bỏ vị trí làm việc, nằm ngủ trong lò.

13. Cán bộ chỉ huy trực tiếp không tổ chức thực hiện kiến nghị về AT - VSLĐ hợp lý của người lao động, của tập thể người lao động trong đơn vị.

14. Không bảo quản các trang thiết bị phòng chống cháy nổ, phòng ngừa sự cố, máy đo khí, đầu đo cảnh báo khí, hệ thống chiếu sáng thuộc đơn vị quản lý.

15. Không tổ chức dọn vệ sinh công nghiệp, thu gom rác thải thuộc diện quản lý của đơn vị theo quy định.

16. Vận chuyển vật tư, vật liệu bằng máng cào, băng tải; Lao phóng, thả tự do vật tư, thiết bị trên lò dốc không có biện pháp cô hãm làm giảm tốc độ, không bố trí bảo vệ người và gác người phía dưới.

17. Khi chống xén hoặc nổ mìn, không che ợp các loại cáp điện, thiết bị theo quy định đã ban hành.

18. Người lao động làm để sản phẩm không đảm bảo KTAT; Sản phẩm trong ca không đảm bảo KTTAT cán bộ vẫn nghiệm thu không cho sửa lại hoặc bàn giao cụ thể cho ca sau khắc phục.

19. Vận hành trạm bơm dung dịch pha không đảm bảo nồng độ dầu, thiếu trách nhiệm để nồng độ dầu không đảm bảo theo quy định.

20. Bỏ vị trí khi đang vận hành thiết bị, vận hành thiết bị trong tình trạng thiết bị không đảm bảo an toàn.

21. Khi nhận lệnh không đầy đủ biện pháp kỹ thuật an toàn cho NLD, không nhận biết được các nguy cơ cao gây mất an toàn hoặc các nguy cơ cao mà NLD hay vi phạm tại vị trí làm việc dẫn đến mất an toàn.

22. Lập và vào hộ chiếu KNM không tuân thủ theo quy định của Công ty ban hành, cầu thả, sơ sài, tẩy sửa, đập xóa; Gác mìn không có dải băng; VLN không được bảo quản đúng quy định; không củng cố chắc chắn vị trí làm trước khi nạp nổ mìn ...

** Thời gian huấn luyện lại an toàn tối thiểu là 03 ngày, sau đó kiểm tra sát hạch, nếu không đạt phải huấn luyện kiểm tra sát hạch tiếp 03 ngày cho đến khi đạt kết quả.*

Điều 11. Áp dụng hình thức xử lý kỷ luật khiển trách đối với một trong những hành vi vi phạm sau:

1. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định về phòng cháy chữa cháy và phòng chống thiên tai tại nơi làm việc.

2. Không chấp hành các biện pháp bảo đảm AT-VSLĐ tại nơi làm việc:

a) Sử dụng rượu bia, các đồ uống có cồn, chất kích thích trong khi làm việc (trừ trường hợp đặc biệt làm ngoài hầm lò được cấp có thẩm quyền cho phép).


b) Tự ý vận hành tời trục, máy nén khí, tàu điện, cầu trục hoặc các thiết bị có quy định nghiêm ngặt về AT - VSLĐ khi không được phân công.

c) Cố tình vào những nơi nguy hiểm đã được rào chắn hoặc đã có biển cảnh báo cấm vào khi không có nhiệm vụ và lệnh của cấp có thẩm quyền.

d) Không thực hiện kiến nghị của Thanh tra an toàn, cán bộ các Phòng chức năng, đoàn kiểm tra cấp trên đi kiểm tra sản xuất.

e) Cán bộ chỉ huy, công nhân thợ mìn vi phạm về quy định an toàn về nổ mìn trong hầm lò: nạp mìn khi không có búa mìn; nổ mìn ộp trong hầm lò; không đưa chìa khóa máy nổ mìn cho cán bộ quản lý hoặc cán bộ không quản lý chìa khóa máy nổ mìn; vi phạm khoảng cách gác mìn và khởi nổ; không đo kiểm tra khí trước và sau nổ mìn; nổ mìn khi lò không được thông gió; không kiểm tra xử lý mìn cầm theo quy định; không lập hộ chiếu KNM, nổ mìn không vào hộ chiếu, lập và vào hộ chiếu không theo thực tế...

f) Cán bộ, công nhân chuyên trách đo kiểm soát khí mỏ đo không đủ các điểm đo được Quản đốc giao hoặc không ghi kết quả đo theo quy định.

g) Đề diện sản xuất của đơn vị mình quản lý không đảm bảo KTAT, Giám đốc Công ty đã có lệnh chấn chỉnh nhưng đơn vị không thực hiện theo đúng thời gian quy định. 

h) Vận hành trạm bơm dung dịch vô trách nhiệm trong công tác kiểm tra, pha dầu hoặc cố tình không pha đủ nồng độ dầu, cố tình xả vòi nước vào bình khi bơm đang hoạt động dẫn đến nồng độ dung dịch quá thấp.

i) Không thực hiện đúng các quy trình, biện pháp KTAT trong công việc nhưng chưa gây thiệt hại cho Công ty.

j) Sửa chữa các thiết bị điện, không có người gác điện và biển cảnh báo cấm đóng điện theo quy định.

k) Cố ý làm tụt và lấy tận thu than nóc luồng gương.

l) Sử dụng người lao động chưa được huấn luyện AT - VSLĐ đầy đủ các bước; bố trí công nhân vận hành thiết bị chưa được huấn luyện và được cấp chứng chỉ hay có quyết định cho phép được vận hành thiết bị.

m) Công nhân bảo vệ gác cửa lò, không kiểm soát người và vật tư ra vào lò; không kiểm soát để công nhân mang diêm, bật lửa, vật gây lửa trái phép, thuốc lá, thuốc Lào vào trong hầm lò.

n) Không bố trí công nhân vận hành quạt gió hay công nhân được phân công không vận hành quạt gió các gương lò.

o) Cán bộ CHSX có nhiệm vụ phải đo kiểm tra khí mỏ vào lò không mang máy đo khí hoặc mang máy không sử dụng được do không kiểm tra.

p). Công nhân vận hành và gác tời trực, tời kéo chuyển vật tư thiết bị, tời mang xe goòng... không đuổi gác người hay để người lọt vào trong khu vực hoạt động của tời khi tời đang làm việc.

3. Không kịp thời báo cáo cho người có trách nhiệm quản lý khi phát hiện những dấu hiệu mất an toàn lao động.

4. Không áp dụng các biện pháp ngăn chặn kịp thời khi sự cố xảy ra hoặc phát hiện những dấu hiệu mất an toàn lao động hoặc mất an toàn về thiết bị.

5. Không phổ biến, kiểm tra, đôn đốc hoặc yêu cầu NLĐ thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình chấp hành các Quy định, quy trình kỹ thuật AT-VSLĐ.

a) Không tổ chức huấn luyện an toàn định kỳ và huấn luyện UCSC – TKCN, phổ biến các quy định, quy trình, lệnh sản xuất ... mới cho CBCN Phân xưởng theo quy định.

b) Khi nhận lệnh, không có biện pháp kỹ thuật an toàn cho NLĐ, không nhận biết được các nguy cơ cao gây mất an toàn hoặc các nguy cơ cao mà NLĐ hay vi phạm an toàn dẫn đến NLĐ làm sai quy trình gây TNLĐ, sự cố.

c) Để NLĐ làm sản phẩm không đảm bảo kỹ thuật cơ bản hoặc nghiệm thu

sản phẩm sai hộ chiếu kỹ thuật không đảm bảo KTAT tái diễn nhiều lần.

d) Đề công nhân thu hồi, tận thu than nóc trước gương.

đ) Không kiểm tra, đôn đốc để NLD trong ca vi phạm quy trình, KTAT hoặc kiểm tra nhưng không chấn chỉnh vẫn để NLD làm sai quy trình KTAT.

6. Không quản lý chặt chẽ dẫn tới việc NLD thuộc quyền quản lý của mình vi phạm quy trình kỹ thuật, AT-VSLĐ gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty.

7. Vi phạm hình thức xử lý huấn luyện lại an toàn theo quy định này lần 2 trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bị xử lý vi phạm; vi phạm công tác AT – VSLĐ bị xử lý huấn luyện lại an toàn lần 3 trong năm.

Điều 12. Áp dụng hình thức kỷ luật cách chức, kéo dài thời gian nâng lương đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

1. Không thực hiện đúng các quy định, quy trình, biện pháp kỹ thuật, AT-VSLĐ trong công việc (trừ trường hợp bất khả kháng), dẫn đến một trong những hậu quả sau:

a) Trực tiếp hoặc gián tiếp gây thiệt hại không nghiêm trọng về lợi ích của Công ty (bao gồm cả về uy tín, hình ảnh, thương hiệu).

b) Trực tiếp hoặc gián tiếp gây thiệt hại không nghiêm trọng đến tài sản của Công ty.

2. Vi phạm các quy định về an toàn trong công tác nổ mìn, có hành vi nguy cơ đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản, lợi ích của Công ty:

a) Cán bộ đề công nhân tự ý nạp nổ mìn hoặc công nhân tự ý nổ mìn không có cán bộ chỉ đạo.

b) Sử dụng các nguồn điện khác không phải nguồn điện máy nổ mìn Công ty trang bị để nổ mìn.

c) Vi phạm thô bạo khoảng cách gác mìn.

d) Không đuổi người, không cắt cử người gác khi nạp, nổ mìn.

e) Gác mìn để người lọt vào khu vực phía trong bãi nạp nổ mìn.

f) Để rơi vải thất thoát VLN, làm mất máy nổ mìn.

2. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định về phòng chống cháy nổ và phòng chống thiên tai, gây thiệt hại không nghiêm trọng.

3. Không chấp hành các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và gây thiệt hại không nghiêm trọng.

4. Không áp dụng các biện pháp ngăn chặn kịp thời khi sự cố xảy ra hoặc

khi phát hiện những dấu hiệu mất ATLĐ hoặc mất an toàn về tài sản, gây thiệt hại không nghiêm trọng.

5. Mang hoặc sử dụng vũ khí, hung khí, chất độc, chất cháy nổ (hoặc nguy hiểm) đến nơi làm việc gây mất AT-VSLĐ.

6. Không chấp hành chế độ trực lễ, tết hoặc trực phòng chống bão lụt hoặc các nhiệm vụ thường trực khác được giao bằng văn bản.

7. Thiếu tinh thần trách nhiệm thực hiện công tác KTCB, AT-VSLĐ trong công việc được giao dẫn đến hậu quả xấu hoặc thiệt hại không nghiêm trọng về người và tài sản của Công ty.

8. Vi phạm hình thức xử lý kỷ luật khiển trách theo quy định này lần 2 trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bị xử lý vi phạm.

Điều 13. Áp dụng hình thức kỷ luật sa thải đối với một trong những hành vi vi phạm sau:

1. Không thực hiện đúng các quy định, quy trình, biện pháp kỹ thuật, AT-VSLĐ trong công việc (trừ trường hợp bất khả kháng), dẫn đến một trong những hậu quả sau:

a) Gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản hoặc lợi ích của Công ty là gây ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh, thương hiệu, môi trường làm việc của Công ty.

b) Có hành vi dẫn đến Công ty bị các cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị áp dụng các chế tài khác theo quy định của Pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản, lợi ích của Công ty.

2. Vi phạm các quy định về an toàn, có hành vi đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng đến tài sản, lợi ích của Công ty:

a) Sử dụng băng tải, máng cào, goòng, tích, cáp tời làm phương tiện di chuyển, đi lại trong hầm lò (*trừ cáp tời hỗ trợ người đi bộ, tời ngựa được Công ty trang bị*). Đặc biệt là bám nhảy theo các thiết bị trên đường trục có quy định nghiêm ngặt.

b) Bỏ vị trí trực, vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về công tác AT-VSLĐ trong và ngoài lò như: hầm bơm (trạm bơm) nước chính, quạt gió trong hầm lò, trạm quạt gió chính, trạm phân phối điện, tời trục....

c) Mang hoặc sử dụng: thuốc lá, thuốc Lào, diêm, bật lửa, máy điện thoại di động, máy nghe nhạc và các đồ vật gây lửa trái phép vào trong hầm lò.

d) Sửa chữa phần điện của các thiết bị không tổ chức cắt điện.

đ) Cố tình bớt xén, cất giấu hoặc ăn cắp mìn kíp và phương tiện nổ mìn.



3. NLD bị xử lý kỷ luật kéo dài thời hạn nâng lương mà tái phạm trong thời gian chưa xóa kỷ luật hoặc bị xử kỷ luật cách chức mà tái phạm.

Điều 14. Giảm nhẹ hình thức xử lý vi phạm kỷ luật lao động.

1. NLD có hành vi vi phạm KLLĐ nhưng đã khắc phục thiệt hại gây ra; đồng thời, có tinh thần, thái độ hợp tác, thành khẩn khai báo, cung cấp các thông tin, chứng cứ để góp phần giải quyết nhanh chóng vụ việc thì có thể được xem xét áp dụng hình thức xử lý kỷ luật nhẹ hơn một bậc đáng ra phải chịu tương ứng với hành vi vi phạm.

2. Giám đốc căn cứ vào mức độ lỗi, mức độ thiệt hại, ý thức, tác phong làm việc, thái độ hợp tác, hoàn cảnh gia đình, nhân thân, ... của NLD để xem xét, quyết định việc giảm nhẹ hình thức xử lý vi phạm kỷ luật lao động.

Điều 15. Xóa kỷ luật, giảm thời hạn chấp hành kỷ luật lao động.

1. NLD bị xử lý vi phạm kỷ luật lao động, nếu sau thời hạn dưới đây kể từ ngày bị xử lý mà không tái phạm, thì đương nhiên được xóa kỷ luật:

- Sau 03 tháng, đối với hình thức kỷ luật khiển trách.

- Sau 06 tháng, đối với hình thức kỷ luật kéo dài thời hạn nâng lương.

- Trường hợp bị xử lý KLLĐ bằng hình thức cách chức thì sau thời hạn 03 năm, nếu không tiếp tục vi phạm KLLĐ thì không bị coi là tái phạm.

- NLD bị xử lý KLLĐ kéo dài thời hạn nâng lương (thời hạn là 6 tháng) sau khi chấp hành được ít nhất một nửa thời hạn, nếu có ý thức khắc phục, sửa chữa tiến bộ, thì được Giám đốc xem xét giảm thời hạn kỷ luật.

Điều 16. Xác định mức độ thiệt hại.

1. NLD làm phát sinh thiệt hại và tài sản do vi phạm công tác AT-VSLĐ được xác định mức độ nghiêm trọng như sau:

a) Thiệt hại có giá trị không quá 10 tháng lương tối thiểu vùng do Chính phủ công bố tại nơi NLD làm việc được coi là không nghiêm trọng.

b) Thiệt hại trên 10 tháng lương tối thiểu vùng do Chính phủ công bố tại nơi NLD làm việc được coi là nghiêm trọng.

b) Thiệt hại trên 20 tháng lương tối thiểu vùng do Chính phủ công bố tại nơi NLD làm việc được coi là đặc biệt nghiêm trọng.

* *Lương tối thiểu vùng của khu vực Cẩm phá được Chính phủ quy định năm 2018 (vùng 2) là: 3 530 000 đồng/người/tháng.*

2. Những thiệt hại đến lợi ích của Công ty bao gồm về vật chất và phi vật chất như: thương hiệu, uy tín, hình ảnh, môi trường làm việc của Công ty.



Điều 17. Quy định về thiệt hại vật chất.

1. Thiệt hại do vi phạm đề xảy ra sự cố bao gồm:

- a. Tài sản bị mất, bị huỷ hoại, bị hư hỏng.
- b. Lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác những loại tài sản đó.
- c. Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục sự cố đó.

2. Thiệt hại do vi phạm đề xảy ra TNLĐ bao gồm:

a. Chi phí Y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị khỏi cho người bị TNLĐ.

b. Thu nhập thực tế bị mất của người bị TNLĐ (áp dụng theo mức tiền lương ghi trong Hợp đồng lao động người bị TNLĐ đang hưởng).

c. Chi phí và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị TNLĐ trong thời gian điều trị.

Điều 18. Trách nhiệm vật chất.

1. NLD cố ý phá hoại, cố tình vi phạm quy trình, kỹ thuật cơ bản, AT-VSLĐ làm mất, làm hư hỏng dụng cụ, thiết bị hoặc gây TNLĐ cho người khác thì phải bồi thường toàn bộ vật tư, thiết bị theo thời giá thị trường và các khoản chi phí khác cho người bị TNLĐ.

2. NLD thiếu trách nhiệm vi phạm quy định, quy trình kỹ thuật cơ bản, AT-VSLĐ làm hư hỏng dụng cụ, thiết bị, tài sản của Công ty, hoặc gây TNLĐ cho người khác thì tùy từng trường hợp, phải bồi thường thiệt hại một phần hoặc toàn bộ theo thời giá thị trường.

3. Trường hợp gây thiệt hại không nghiêm trọng, NLD phải bồi thường nhiều nhất 03 tháng tiền lương ghi trong Hợp đồng lao động của tháng trước liền kề trước khi gây thiệt hại bằng hình thức khấu trừ lương theo quy định tại Khoản 3 Điều 101 Bộ luật lao động.

4. Việc xem xét, quyết định mức bồi thường thiệt hại cụ thể trong từng trường hợp phải căn cứ vào lỗi, mức độ thiệt hại thực tế và hoàn cảnh về gia đình, nhân thân và tài sản của NLD.

5. Trình tự, thủ tục, thời hiệu xử lý việc bồi thường thiệt hại được thực hiện theo Điều 7, Điều 8 của Quy định này và quy định của Pháp luật.

Điều 19. Ngày công phải huấn luyện lại an toàn.

1. Những người vi phạm Nội quy, Quy trình KTCB, AT-VSLĐ phải huấn luyện lại an toàn, được hưởng lương theo quy định trả lương huấn luyện an toàn của Công ty.



2. Những ngày công huấn luyện lại an toàn, không được tính công để xét thưởng, xét khuyến khích, xét bổ sung lương tháng, quý, năm.

3. CBCNV vi phạm công tác AT - VSLĐ bị xử lý học lại an toàn từ 2 lần trong một năm trở lên hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên, không bình xét danh hiệu thi đua trong năm.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Điều khoản thi hành.

1. Quy định này được áp dụng trong nội bộ Công ty Than Thống Nhất - TKV có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các Quy định nội bộ khác về xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất trong công tác AT-VSLĐ trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

3. Các hành vi, vi phạm khác trong công tác an toàn mà Quy định này chưa đề cập hết thì xem xét, căn cứ theo tình tiết, tính chất, mức độ tương đương để áp dụng cho hợp lý hoặc căn cứ theo Nội quy lao động của Tập đoàn, Bộ luật lao động.

4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Giám đốc quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Công đoàn Công ty và các Phòng chức năng. Trường hợp sau ngày ban hành Quy định này mà Nội quy lao động của Tập đoàn, Luật an toàn thay đổi và điều chỉnh thì Công ty thực hiện theo phần thay đổi, điều chỉnh mới đó.

5. Quy định này được phổ biến công khai trên mạng nội bộ Portal, Website của Công ty. Thủ trưởng Đơn vị phải phổ biến tới toàn thể cán bộ công nhân viên biết để thực hiện.

Điều 21. Tổ chức thực hiện.

Căn cứ theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, Trưởng các Phòng chức năng, Quản đốc các Phân xưởng có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến kiểm tra và thực hiện quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản về Phòng Kỹ thuật An toàn và BHLĐ để trình Giám đốc Công ty xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

